

Số 2239/SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày 9 tháng 8 năm 2019

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết  
định của UBND tỉnh.

Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;  
- Các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh - Xã hội;  
- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;  
- Ủy ban nhân dân các huyện ven biển, huyện đảo Lý Sơn và  
thành phố Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật số 80/2015/QH13 về việc Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và một số nội dung Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện công văn số 906/UBND-NNTN ngày 01/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương xây dựng “Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh đối với “Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

Trước khi trình UBND tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua trong kỳ họp HĐND tỉnh trong kỳ họp cuối năm 2019; Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

và Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về chính sách. Kính đề nghị các sở, ban ngành, địa phương liên quan tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo và gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Chi cục Thủy sản, địa chỉ: 41 Phạm Văn Đồng – tp Quảng Ngãi – tỉnh Quảng Ngãi, điện thoại: 055.3823675, email: ttnhuong-snn@quangngai.gov.vn trước ngày **25/8/2019** để tổng hợp và giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý.

Có gửi kèm theo

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

Kính đề nghị các sở, ban ngành, địa phương liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải);
- Phòng KH-TC Sở;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu VT.



**NGHỊ QUYẾT**

**“Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”;**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết qui định nội dung “Chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lương thực, chi phí nhiên liệu và chuyển đổi nghề cho ngư dân huyện Lý Sơn bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và chính sách hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá; chuyển đổi từ khai thác thủy sản ven bờ, vùng lộng, nghề lưới kéo sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Ngư dân huyện Lý Sơn là chủ tàu cá có gắn động cơ và có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được đăng ký hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển ven bờ, vùng lộng, tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo (có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên), có nhu cầu chuyển sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

## **Điều 2. Điều kiện được hỗ trợ và mức hỗ trợ**

### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ cho ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn**

#### **1.1. Hỗ trợ lương thực:**

##### **a) Đối tượng hỗ trợ:**

Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, bao gồm: vợ hoặc chồng, cha, mẹ, ông, bà nội, ngoại không có việc làm; con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng còn đi học, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không đủ khả năng lao động có cùng hộ khẩu với lao động chính (*trừ những người đã có việc làm và nguồn thu nhập khác đảm bảo ổn định cuộc sống*).

##### **b) Bảo đảm các điều kiện sau:**

- Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn.
- Chưa được hỗ trợ chuyển đổi nghề theo qui định tại khoản 1.3 Điều này.
- Có Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

##### **c) Mức hỗ trợ:**

- Mức I: 02 đợt/năm x 3 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ
- Mức II: 02 đợt/năm x 2 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ
- Mức III: 02 đợt/năm x 1 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ.

##### **Ghi chú:**

- *Mức I: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập chính từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn, không có đất nông nghiệp, không có nghề phụ hoặc có nhưng thu nhập không đáng kể;*

- *Mức II: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập chính từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn, sản xuất nông nghiệp và một số nghề phụ khác;*

- *Mức III: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn là phụ.*

##### **d) Thời gian hỗ trợ: 03 năm, từ năm 2020 đến năm 2022.**

### **1.2. Hỗ trợ chi phí nhiên liệu để vươn ra khai thác vùng biển phía ngoài vùng cấm khai thác thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn.**

##### **a) Đối tượng hỗ trợ:**

Chủ của tàu cá có gắn máy (bao gồm cả thuyền thúng có gắn máy), chiều dài lớn nhất dưới 12m.

##### **b) Bảo đảm các điều kiện sau:**

- Chủ tàu cá có tàu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại huyện Lý Sơn từ trước ngày chính sách này có hiệu lực hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Chưa được hỗ trợ chuyển đổi nghề theo qui định tại khoản 1.3 Điều này.

- Có Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn (theo mẫu đính kèm).

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá có công suất máy dưới 6 CV: 3.000.000 đồng/năm.

- Tàu cá có công suất máy từ 6 CV đến dưới 10 CV: 5.000.000 đồng/năm.

- Tàu cá có công suất máy từ 10 CV đến dưới 15 CV: 8.000.000 đồng/năm.

- Tàu cá có công suất máy từ 15 CV trở lên (vỏ tàu dưới 12m): 12.000.000 đồng/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: 03 năm, từ năm 2020 – 2022.

### **1.3. Hỗ trợ chuyển đổi nghề**

a) Đối tượng hỗ trợ:

Chủ tàu, ngư dân chuyển từ các nghề khai thác thủy sản ven bờ sang nghề khác (không khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ)

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Ngư dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn, chủ tàu cá có tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại huyện Lý Sơn từ trước ngày chính sách này có hiệu lực hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Có phương án chuyển đổi nghề được UBND xã nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở hoạt động xác nhận;

- Nằm trong Danh sách chủ tàu, ngư dân chuyển đổi nghề khi thực hiện Quy chế Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt;

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi nghề và đưa vào hoạt động trong thời gian ít nhất 3 tháng;

c) Mức hỗ trợ:

- Đối với chủ tàu cá chuyển đổi sang các nghề khác:

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất dưới 6m: 30.000.000 đồng/tàu.

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 50.000.000 đồng/tàu.

- Ngư dân (không có phương tiện khai thác) và thuyền viên trước đây đi trên các tàu cá thực hiện chuyển đổi nghề: 20.000.000 đồng/người.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá, ngư dân chỉ được hỗ trợ một lần sau chuyển nghề trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ đổi nghề khai thác thủy sản bền vững**

**2.1. Hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo.**

a) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá (bao gồm: tàu bị hủy, phá dỡ và tàu cá nghề lưới kéo chuyển sang ngành nghề, dịch vụ khác ngoài khai thác thủy sản).

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Có Đơn xin tham gia chính sách (theo mẫu)
- Đã thực hiện hoàn thành thủ tục xóa đăng ký tàu cá theo qui định kể từ ngày nghị quyết có hiệu lực thi hành.
- Có văn bản cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá có chiều dài dưới 15m và tàu lưới kéo, lặn.

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 70.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (chỉ áp dụng đối với tàu cá có Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo): mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu.

- Số lượng tàu cá được hỗ trợ: Không quá 60 chiếc/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

### ***2.2.2 Hỗ trợ chuyển đổi từ tàu cá nghề lưới kéo sang nghề ít gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản***

a) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo có nhu cầu chuyển sang các nghề vây, câu, chụp hoặc tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản (sau chuyển đổi không làm thay đổi vùng hoạt động so với trước chuyển đổi).

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Quảng Ngãi;
- Có Đơn xin tham gia chính sách
- Có Phương án chuyển đổi nghề đã được UBND xã xác nhận
- Nằm trong Danh sách tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt
- Sau khi chuyển nghề, tàu cá có đầy đủ Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản, Sổ danh bạ thuyền viên theo qui định

- Có thời gian hoạt động khai thác thủy sản thực tế của nghề chuyển đổi từ 03 tháng trở lên được UBND cấp xã hoặc các cảng cá được chỉ định, các Đoàn, Trạm kiểm soát biên phòng xác nhận.

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: mức hỗ trợ là 150.000.000 đồng/tàu;

- Số lượng tàu cá được hỗ trợ: Không quá 60 chiếc/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần sau chuyển đổi nghề trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

### **Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn ngân sách nhà nước.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể, trình tự tổ chức thực hiện các nội dung được quy định trong Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII - Kỳ họp cuối năm 2019 thông qua ngày .... tháng .... năm 2019 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBND Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, HĐND, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và đại biểu QH bầu ở tỉnh;
- Các cơ quan giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

Số: /2019/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG KHI THỰC HIỆN QUY CHẾ QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN LÝ SƠN VÀ HỖ TRỢ CHUYÊN ĐỔI NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN BÊN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2017 về một số nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo qui định*

*Căn cứ Nghị quyết số ... /2019/NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khóa XII - kỳ họp thứ 15) Quy định chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bên vũng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bên vũng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã ven biển, hải đảo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế; Tổng cục Thủy sản (Bộ NN và PTNT);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>lmc46</sub>

**Trần Ngọc Căng**

## **QUY ĐỊNH**

### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG KHI THỰC HIỆN QUY CHẾ QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN LÝ SƠN VÀ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ KHAI THÁC THỦY SẢN BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../2019/QĐ-UBND ngày .../.../2019 của  
UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

#### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lương thực, chi phí nhiên liệu và chuyển đổi nghề cho ngư dân huyện Lý Sơn bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và chính sách hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá; chuyển đổi từ khai thác thủy sản ven bờ, vùng lộng, nghề lưới kéo sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

- Ngư dân huyện Lý Sơn là chủ tàu cá có gắn động cơ và có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được đăng ký hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp giấy phép khai thác thủy sản ở vùng biển ven bờ, vùng lộng, tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá.

- Chủ tàu trên địa bàn tỉnh có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo (có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên), có nhu cầu chuyển sang các nghề khai thác thủy sản ít gây tổn hại nguồn lợi hoặc hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản.

#### **Chương II**

#### **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

##### **Điều 3. Điều kiện được hỗ trợ, mức hỗ trợ và kinh phí thực hiện**

**1. Chính sách 1: Hỗ trợ cho ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn**

##### **1.1. Hỗ trợ lương thực:**

a) Đối tượng hỗ trợ:

Cá nhân, hộ gia đình ngư dân bị mất hoặc giảm nguồn thu nhập khi triển khai thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, bao gồm: vợ hoặc chồng, cha, mẹ, ông, bà nội, ngoại không có việc làm; con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng còn đi học, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không đủ khả năng lao động có cùng hộ khẩu với lao động chính (*trừ những người đã có việc làm và nguồn thu nhập khác đảm bảo ổn định cuộc sống*).

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn.
- Có Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn.

c) Mức hỗ trợ:

- Mức I: 02 đợt/năm x 3 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ
- Mức II: 02 đợt/năm x 2 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ
- Mức III: 02 đợt/năm x 1 tháng x 15 kg gạo x số người trong hộ.

**Ghi chú:**

- *Mức I: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập chính từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn, không có đất nông nghiệp, không có nghề phụ hoặc có nhưng thu nhập không đáng kể;*

- *Mức II: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập chính từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn, sản xuất nông nghiệp và một số nghề phụ khác;*

- *Mức III: Những hộ gia đình mà nguồn thu nhập từ việc khai thác nguồn lợi thủy sản trong vùng biển Khu bảo tồn biển Lý Sơn là phụ.*

d) Thời gian hỗ trợ: 03 năm, từ năm 2020 đến năm 2022.

**1.2. Hỗ trợ chi phí nhiên liệu để vươn ra khai thác vùng biển phía ngoài vùng cấm khai thác thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn.**

a) Đối tượng hỗ trợ:

Chủ của tàu cá có gắn máy (bao gồm cả thuyền thúng có gắn máy), chiều dài lớn nhất dưới 12m.

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu cá có tàu đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại huyện Lý Sơn từ trước ngày chính sách này có hiệu lực hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Có Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn (*theo mẫu đính kèm*).

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá có công suất máy dưới 6 CV: 3.000.000 đồng/năm.
- Tàu cá có công suất máy từ 6 CV đến dưới 10 CV: 5.000.000 đồng/năm.
- Tàu cá có công suất máy từ 10 CV đến dưới 15 CV: 8.000.000 đồng/năm.
- Tàu cá có công suất máy từ 15 CV trở lên (vỏ tàu dưới 12m): 12.000.000 đồng/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: 03 năm, từ năm 2020 đến năm 2022.

### **1.3. Hỗ trợ chuyển đổi nghề**

a) Đối tượng hỗ trợ:

Chủ tàu, ngư dân chuyển từ các nghề khai thác thủy sản ven bờ sang nghề khác (không khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển ven bờ)

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Ngư dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Lý Sơn, chủ tàu cá có tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12m đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại huyện Lý Sơn từ trước ngày chính sách này có hiệu lực hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp xã thống kê theo qui định.

- Có phương án chuyển đổi nghề được UBND xã nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở hoạt động xác nhận;

- Nằm trong Danh sách chủ tàu, ngư dân chuyển đổi nghề khi thực hiện Quy chế Khu bảo tồn biển Lý Sơn đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt;

- Đã hoàn thành việc chuyển đổi nghề và đưa vào hoạt động trong thời gian ít nhất 3 tháng;

c) Mức hỗ trợ:

- Đối với chủ tàu có tàu cá chuyển đổi sang các nghề khác:

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất dưới 6m: 30.000.000 đồng/tàu.

+ Tàu cá trước chuyển đổi có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: 50.000.000 đồng/tàu.

- Ngư dân (không có phương tiện khai thác) và thuyền viên trước đây đi trên các tàu cá thực hiện chuyển đổi nghề: 20.000.000 đồng/người.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá, ngư dân chỉ được hỗ trợ một lần sau chuyển nghề trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ đổi nghề khai thác thủy sản bền vững**

**2.1. Hỗ trợ xóa đăng ký tàu cá khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo.**

a) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký, cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng biển ven bờ, vùng lộng và tàu lưới kéo có nhu cầu xóa đăng ký tàu cá (bao gồm: tàu bị hủy, phá dỡ và tàu cá nghề lưới kéo chuyển sang ngành nghề, dịch vụ khác ngoài khai thác thủy sản).

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Có Đơn xin tham gia chính sách (theo mẫu)
- Đã thực hiện hoàn thành thủ tục xóa đăng ký tàu cá theo qui định kể từ ngày nghị quyết có hiệu lực thi hành.
- Có văn bản cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá có chiều dài dưới 15m và tàu lưới kéo, lặn.

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6m đến dưới 12m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;
- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 70.000.000 đồng/tàu;
- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên (chỉ áp dụng đối với tàu cá có Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo): mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu.

- Số lượng tàu cá được hỗ trợ: Không quá 60 chiếc/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

### ***2.2.2 Hỗ trợ chuyển đổi từ tàu cá nghề lưới kéo sang nghề ít gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản và tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản***

a) Đối tượng được hỗ trợ:

- Chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m trở lên đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản nghề lưới kéo có nhu cầu chuyển sang các nghề vẫy, câu, chụp hoặc tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản (sau chuyển đổi không làm thay đổi vùng hoạt động so với trước chuyển đổi).

b) Bảo đảm các điều kiện sau:

- Chủ tàu có tàu cá đã được đăng ký tại tỉnh Quảng Ngãi;
- Có Đơn xin tham gia chính sách
- Có Phương án chuyển đổi nghề đã được UBND xã xác nhận

- Nằm trong Danh sách tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững đã được Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt

- Sau khi chuyển nghề, tàu cá có đầy đủ Giấy chứng nhận đăng ký, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, Giấy phép khai thác thủy sản, Sổ danh bạ thuyền viên theo qui định

- Có thời gian hoạt động khai thác thủy sản thực tế của nghề chuyển đổi từ 03 tháng trở lên được UBND cấp xã hoặc các cảng cá được chỉ định, các Đoàn, Trạm kiểm soát biên phòng xác nhận.

c) Mức hỗ trợ:

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m: mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 15m đến dưới 24m: mức hỗ trợ là 100.000.000 đồng/tàu;

- Tàu cá sau chuyển nghề có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên: mức hỗ trợ là 150.000.000 đồng/tàu;

- Số lượng tàu cá được hỗ trợ: Không quá 60 chiếc/năm.

d) Thời gian hỗ trợ: mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần sau chuyển đổi nghề trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022.

### **3. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn và hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ nguồn ngân sách nhà nước.

### **Điều 4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ và trình tự thực hiện**

#### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ cho ngư dân bị ảnh hưởng khi thực hiện Quy chế quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn**

1.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a) Đối với hỗ trợ lương thực:

- Bản sao Sổ hộ khẩu có chứng thực;

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ lương thực (*Mẫu số 01*), có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

- Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn (*Mẫu số 02*);

b) Đối với nội dung hỗ trợ chi phí nhiên liệu:

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản đối với tàu cá đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tại Lý Sơn;

- Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu (Mẫu số 03), có xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú.

- Bản cam kết không khai thác thủy sản trong vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn (Mẫu số 02)

c) Đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề

- Bản sao Sổ hộ khẩu có chứng thực;

- Phương án chuyển đổi nghề đã được UBND xã xác nhận;

- Giấy phép hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo nghề mới được chuyển;

- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghề mới trong 3 tháng gần nhất có xác nhận của UBND xã nơi cư trú;

- Hình màu chụp cơ sở hoạt động theo nghề mới cỡ 10x15cm

- Bản cam kết không đóng mới, mua mới tàu cá có chiều dài dưới 12m (Mẫu số 04).

1.2. Trình tự thực hiện

a) Tiếp nhận hồ sơ:

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: UBND huyện Lý Sơn;

b) Thẩm định hồ sơ:

- Tổ chức thẩm định hồ sơ: Thành lập Hội đồng thẩm định gồm các đại diện: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động - Thương binh - Xã hội, UBND huyện Lý Sơn; Ban Quản lý Khu Bảo tồn biển Lý Sơn. Giao UBND huyện Lý Sơn là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định.

c) Thời gian thực hiện

- Đối với nội dung hỗ trợ lương thực, hỗ trợ chi phí nhiên liệu:

+ Thời gian hỗ trợ trong 03 năm, thực hiện đề nghị hỗ trợ theo từng năm.

+ Hộ gia đình, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo qui định tại mục a hoặc mục b, điểm 1.1 khoản 1 Điều này gửi Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trước ngày 30/4 hàng năm để tổng hợp trình Hội đồng thẩm định xem xét thông qua và trình UBND tỉnh trước ngày 30/6 hàng năm để xem xét quyết định.

- Đối với nội dung hỗ trợ chuyển đổi nghề:

+ Thực hiện hỗ trợ 1 lần sau chuyển đổi nghề;